

DANH MỤC THUỐC CHẾ PHẨM NGOÀI THÀU NGUỒN BHYT
ĐỢT 04 NĂM 2025

(Kèm theo CV số: /4/2025 của TTYT huyện Ngọc Hồi)

TT	Nhóm TCKT	Tên hoạt chất	Hàm lượng/Nồng độ	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Nhóm I	Kim tiền thảo	300mg	Uống	viên bao phim	Viên	5.000	
2	Nhóm II	Cao đặc Actiso; Cao đặc rau đắng đất; Bột bìm bìm biếc	Cao đặc Actiso (tương đương 2,1g lá Actiso)200mg; cao đặc Rau đắng đất (tương đương 1,6g rau đắng đất)150mg; Bột bìm bìm biếc 16mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	20.000	
3	Nhóm II	Mã tiền chế; Đương quy; Đỗ trọng; Ngưu tất; Quế chi; Thương truật; Độc hoạt; Thỏ phục linh.	Mã tiền chế 14 mg; Đương quy 14 mg; Đỗ trọng 14 mg; Ngưu tất 12 mg; Quế chi 8 mg; Thương truật 16 mg; Độc hoạt 16 mg; Thỏ phục linh 20 mg	Uống	Viên hoàn cứng	Gói	5.000	
4	Nhóm II	Bạch truật, Đảng sâm, Ý dĩ, Liên nhục, Hoài sơn, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha	Mỗi 60ml chứa: Dịch chiết được liệu 2:1 (tương đương được liệu bao gồm: Đảng sâm 7,2g; bạch truật 7,2g; ý dĩ 7,2g; cát cánh 7,2g; liên nhục 7,2g; hoài sơn 7,2g; cam thảo 3,6g; sa nhân 4,8g; bạch linh 4,8g; mạch nha 2,4g; trần bì 3,6g)	Uống	Sirô thuốc	Chai	500	
5	Nhóm II	Trần bì, Đương quy, Mạch nha, Phục linh, Chi xác, Thanh bì, Bạch Truật, Hậu phác, Bạch đậu khấu, Can khương, Mộc hương.	1,50g. 1,50g. 0,80g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,50g. 0,30g. 0,30g.	Uống	Viên nang cứng	Viên	5.000	
6	Nhóm II	Cao đặc rễ Đinh lăng, cao khô lá Bạch quả	Cao đặc rễ đinh lăng (tương đương 3g rễ đinh lăng)300mg ; Cao khô lá bạch quả (tương đương không dưới 24% ginkgo flavonoid toàn phần) 100mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	30.000	
7	Nhóm II	Sinh địa; Mạch môn; Huyền sâm; Bối mẫu; Bạch thược; Mẫu đơn bì; Cam thảo.	Mỗi 10ml chứa các chất chiết xuất từ các dược liệu: Sinh địa 0,9g; Mạch môn 0,6g; Huyền sâm 0,9g; Bối mẫu 0,4g; Bạch thược 0,4g; Mẫu đơn bì 0,4g; Cam thảo 0,2g	Uống	cao lỏng	Ống	5.000	
8	Nhóm II	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	(110mg; 110mg; 160mg; 30mg; 160mg; 30mg; 110mg; 110mg; 80mg; 110mg)/101mg	Uống	Viên nang cứng	Viên	3.000	
9	N3	Tinh dầu trầm/Cineol, Tinh dầu gừng, Tinh dầu tần, Menthol, (Eucalyptol),	50mg; 0,5mg; 0,36mg; 0,5mg; 100mg	Uống	Viên nang mềm	Viên	20.000	
10	Nhóm 3	Húng chanh, Núc nác, Cineol.	(500mg; 125mg; 0,883mg/ml)/60ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai	2.000	

11	N2	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục, Thiên niên kiện, Uy Linh tiên, Mã tiền, Huyết giác, Xuyên khung, Methyl salicylat, Tế tân	(500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 500mg; 5ml;500mg)/50ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ	500	
TỔNG: 11 DANH MỤC								